

Bản án số: 48/2023/HS-ST

Ngày: 01/3/2023.

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN Đ, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Văn Tịnh

Các Hội Thẩm nhân dân: Ông Bùi Long Hòa

Ông Nguyễn Tiến Thanh

Thư ký phiên tòa: Ông Đào Xuân Giang – Thư ký Tòa án nhân dân quận Đ, thành phố Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Đ, thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa: Bà Phạm Hà Thanh - Kiểm sát viên.

Ngày 01 tháng 3 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Đ, thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 05/2023/TLST-HS ngày 09 tháng 01 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 13/2023/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 02 năm 2023 đối với các bị cáo:

1. Lã Thanh B, sinh năm: 1972; nơi đăng ký nhân khẩu: Số A ngõ H, phường T, quận Đ, thành phố Hà Nội; Chỗ ở: Không nơi ở cố định; nghề nghiệp: tự do; văn hóa: 09/12; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; con ông Lã Quang B và bà Trần Thị Kim V; Danh chỉ bản số 609 do Công an quận Đ lập ngày 08/11/2022; Tiền án: Ngày 13/3/2019, Tòa án nhân dân quận Đ xử phạt 24 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản; Ngày 28/9/2022, Tòa án nhân dân quận H xử phạt 16 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản; Tiền sự: Không; Nhân thân: Từ ngày 03/8/1990 đến ngày 16/3/1994, Công an quận Đ bắt về hành vi Trộm cắp tài sản; Ngày 25/01/1994, Tòa án nhân dân thành phố H xử phạt 09 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản; Ngày 26/02/1999, Tòa án nhân dân thành phố H xử phạt 15 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản; Ngày 14/02/2001, Tòa án nhân dân thành phố H xử phạt 08 năm tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy; Ngày 27/4/2011, Tòa án nhân dân quận K xử phạt 10 tháng tù về tội Gây rối trật tự công cộng; Bị cáo bị bắt ngày 23/10/2022; Có mặt tại phiên tòa.

2. Tạ Doãn T, sinh năm: 1956; nơi đăng ký nhân khẩu: Số B, ngõ T, phường N, quận Đ, thành phố Hà Nội; Chỗ ở: Số nhà C, ngõ X, phường K, quận T, thành phố Hà Nội; nghề nghiệp: tự do; văn hóa: 08/12; tôn giáo:

Không; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; con ông Tạ Doãn T và bà Trần Thị L; Vợ: Lưu Thị H; Danh chỉ bản số 610 do Công an quận Đ lập ngày 08/11/2022; Tiền án, tiền sự: không; Nhân thân: Từ ngày 10/01/2019 đến ngày 17/12/2019, 02 lần đi cai nghiện tự nguyện; Ngày 26/4/1975, Tòa án nhân dân quận Đ xử phạt 06 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản; Ngày 11/01/1977, Tòa án nhân dân quận Đ xử phạt 12 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản; Ngày 16/11/1979, Tòa án nhân dân tỉnh T xử phạt 03 năm tù về tội Trộm cắp tài sản; Ngày 04/10/1984, Tòa án nhân dân quận Đ xử phạt 05 năm tù về tội Trộm cắp tài sản; Ngày 29/5/1998, Tòa án nhân dân quận T xử phạt 15 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản; Ngày 16/02/2001, Tòa án nhân dân quận Đ xử phạt 26 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy; Ngày 09/8/2004, Tòa án nhân dân quận Đ xử phạt 32 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy; Ngày 24/9/2013, Tòa án nhân dân quận T xử phạt 38 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy; Lệnh giữ người trong trường hợp khẩn cấp số 56 ngày 23/10/2022; Lệnh bắt người bị giữ trong trường hợp khẩn cấp số 56 ngày 24/10/2022; Có mặt tại phiên tòa.

Bị hại: Chị Đỗ Hoài N, sinh năm: 2001; Đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn B, xã P, huyện V, tỉnh H (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lã Thanh B và Tạ Doãn T là bạn xã hội, cùng làm xe ôm ở khu vực điểm xe buýt trước số nhà 610 đường T, phường N, quận Đ, Hà Nội. Sáng ngày 19/10/2022, Lã Thanh B và Tạ Doãn T cùng đến trước số nhà 610 đường T để chờ khách đi xe ôm. Khoảng 09 giờ 30 phút cùng ngày, khi đang ngồi chờ khách thì T phát hiện thấy 01 chiếc xe máy điện nhãn hiệu Giant 133S màu đỏ không có biển kiểm soát của chị Đỗ Hoài N (sinh năm 2001; trú tại thôn B, xã P, huyện V, tỉnh H) dựng trước cửa nhà số 610 đường T nhưng không có người trông giữ, thấy có sơ hở nên T đã bàn bạc với B về việc trộm cắp tài sản. Khoảng 10 giờ cùng ngày, B sử dụng 01 chiếc chìa khóa bằng kim loại, chuỗi chìa bọc nhựa màu đen (B khai nhận được) tiến đến phá ổ khóa điện của chiếc xe máy điện nhưng không được, thấy vậy B đưa lại chiếc chìa khóa trên cho T, T sử dụng chìa khóa do B đưa chọc phá ổ khóa xe một lúc thì phá được. Sau đó, B dắt lùi chiếc xe máy điện ra phía sau, ngồi lên xe rồi điều khiển bỏ đi. Sau khi trộm cắp được tài sản, B mang chiếc xe máy điện đến khu

vực Chợ Trời bán cho một người phụ nữ không quen biết được số tiền là 1.500.000 đồng, toàn bộ số tiền này B và T đã cùng nhau tiêu xài cá nhân hết.

Ngày 23/10/2022, Tạ Doãn T và Lã Thanh B bị bắt giữ. Tại Cơ quan điều tra, các đối tượng đã khai nhận hành vi phạm tội của mình.

Tại bản Kết luận định giá tài sản số 232/KL-HĐĐGTS ngày 24/10/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự quận Đ, kết luận: “01 chiếc xe máy điện nhãn hiệu Giant 133S màu đỏ, tài sản đã qua sử dụng, chưa thu hồi, định giá 4.500.000 đồng.”

Vật chứng vụ án

Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã thu giữ những đồ vật, tài sản sau:

- Thu giữ của Tạ Doãn T: 01 áo phong dài tay màu xanh Grab; 01 mũ vải rằn ri.

- Thu giữ của Lã Thanh B: 01 chiếc chìa khóa bằng kim loại bị cong vênh, chuỗi chìa bọc nhựa màu đen.

Trách nhiệm dân sự

Tại Cơ quan điều tra, chị Đỗ Hoài N yêu cầu các bị can Lã Thanh B và Tạ Doãn T phải bồi thường số tiền 4.500.000 đồng.

Tại bản cáo trạng số 12/CT-VKSĐĐ ngày 03/01/2023, Viện kiểm sát nhân dân quận Đ đã truy tố bị cáo Lã Thanh B và Tạ Doãn T tội Trộm cắp tài sản theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Đ giữ nguyên quan điểm truy tố như Cáo trạng. Sau khi phân tích tính chất, mức độ, hậu quả hành vi cũng như nhân thân bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1, Điều 173; điểm s khoản 1, Điều 51; điểm h, khoản 1, Điều 52 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Lã Thanh B; áp dụng khoản 1, Điều 173; điểm s khoản 1, Điều 51 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Tạ Doãn T. Xử phạt Lã Thanh B từ 18 đến 24 tháng tù và tổng hợp với hình phạt 16 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản tại Bản án hình sự sơ thẩm số:227/2022/HS-ST ngày 28/9/2022 của Tòa án nhân dân quận H, thành phố Hà Nội. Xử phạt Tạ Doãn T từ 12 đến 15 tháng tù. Miễn phạt tiền cho bị cáo. Buộc các bị cáo phải liên đới bồi thường cho bị hại số tiền 4.500.000 đồng và phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định. Về xử lý đồ vật thu giữ: Tịch thu tiêu hủy.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an quận Đ, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Đ, Kiểm sát viên trong quá

trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan điều tra, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Tại phiên tòa, bị cáo Lã Thanh B và Tạ Doãn T khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội. Xét lời khai của các bị cáo là phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp lời khai của người bị hại, người làm chứng, vật chứng thu được của vụ án, kết luận giám định có đủ căn cứ kết luận: Khoảng 10 giờ 00 phút ngày 19/10/2022, tại khu vực trước số nhà 610 đường T, phường N, quận Đ, thành phố Hà Nội, lợi dụng sự sơ hở vắng mặt của chị Đỗ Hoài N, các bị cáo Lã Thanh B và Tạ Doãn T đã thống nhất ý chí cùng thực hiện hành vi lén lút, bí mật chiếm đoạt tài sản là 01 xe máy điện màu đỏ nhãn hiệu GIANT có trị giá: 4.500.000 (bốn triệu năm trăm nghìn) đồng của chị Đỗ Hoài N.

Hành vi lén lút, bí mật chiếm đoạt tài sản của người khác có giá trị 4.500.000 đồng của bị cáo Lã Thanh B và Tạ Doãn T đã phạm vào tội Trộm cắp tài sản được quy định tại khoản 1, điều 173 Bộ luật Hình sự.

[3]. Xét hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm vào quyền sở hữu tài sản của người khác, gây mất trật tự xã hội, gây bất B, bức xúc đối với bị hại và những người liên quan. Các bị cáo biết rõ hậu quả nguy hiểm gây ra nhưng vẫn thực hiện hành vi phạm tội với động cơ, mục đích vụ lợi cá nhân, thu lời bất chính. Xét nhân thân các bị cáo đã được pháp luật giáo dục nhiều lần nhưng không chịu tiếp thu, tài sản chiếm đoạt các bị cáo chưa bồi thường cho người bị hại nên cần áp dụng hình phạt nghiêm khắc tiếp tục cách ly khỏi xã hội trong thời gian tương xứng với tính chất, mức độ, hậu quả hành vi cũng như nhân thân bị cáo mới đủ tác dụng cải tạo, giáo dục bị cáo và đấu tranh phòng ngừa xã hội.

Các bị cáo tham gia vụ án đều là người trực tiếp thực hiện hành vi phạm tội. Bị cáo B là người chuẩn bị công cụ để mở khóa và là người trực tiếp dắt chiếc xe máy điện, nhân thân bị cáo B có 01 tiền án chưa được xóa án tích, lần phạm tội này thuộc trường hợp tái phạm nên bị cáo B phải chịu mức hình phạt cao hơn bị cáo T và bị cáo B còn phải tổng hợp hình phạt 16 tháng tù tại bản án số 227/2022/HS-ST ngày 28/9/2022 của Tòa án nhân dân quận H để buộc bị cáo phải chấp hành chung hình phạt. Lần phạm tội này của bị cáo B không bị coi là tái phạm nguy hiểm là do thời điểm phạm tội của bản án này thì bản án của Tòa án nhân dân quận H chưa có hiệu lực pháp luật.

Tuy nhiên, khi lượng hình, Hội đồng xét xử có xem xét thái độ khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải của các bị cáo, tài sản chiếm đoạt tuy chưa bồi thường nhưng có giá trị không lớn để xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo.

Đối với bị cáo T nhân thân cũng có rất nhiều tiền án, tiền sự tuy tất cả các tiền án này đều đã được xóa lần phạm tội này không bị coi là tái phạm xét bị cáo là người cao tuổi có sức khỏe yếu nên áp dụng chính sách nhân đạo giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo

Xét các bị cáo là người không có công việc ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền theo quy định tại khoản 5 điều 173 Bộ luật hình sự.

Về trách nhiệm bồi thường dân sự: Chị Đỗ Hoài N yêu cầu các bị cáo phải liên đới bồi thường trị giá chiếc xe máy điện là 4.500.000 đồng là có căn cứ nên chấp nhận.

Về xử lý vật chứng: Đối với những đồ vật thu giữ của các bị cáo đã sử dụng để thực hiện hành vi phạm tội nên tịch thu tiêu hủy.

Quan điểm của Viện kiểm sát tại phiên tòa về tội danh, những tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ và hình phạt cũng như trách nhiệm dân sự đối với bị cáo về cơ bản là phù hợp nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo: **Lã Thanh B, Tạ Doãn T** phạm tội **Trộm cắp tài sản**.

Căn cứ vào khoản 1, Điều 173; điểm s khoản 1, Điều 51; điểm h, khoản 1, Điều 52; Điều 38; Điều 47 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Lã Thanh B;

Căn cứ vào khoản 1, Điều 173; điểm s khoản 1, Điều 51; Điều 38; Điều 47 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Tạ Doãn T.

- Điều 135, 136, 331, 333, 336, 337 Bộ luật tố tụng hình sự;

- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử phạt: Bị cáo **Lã Thanh B 15 (mười lăm) tháng tù**. Tổng hợp với hình phạt 16 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản tại Bản án hình sự sơ thẩm số:227/2022/HS-ST ngày 28/9/2022 của Tòa án nhân dân quận H, thành phố Hà Nội. Buộc bị cáo Lã Thanh B phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án là **02 (hai) năm 07 (bảy) tháng tù**. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 23/10/2022.

Xử phạt: Bị cáo **Tạ Doãn T 10 (mười) tháng tù**. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 23/10/2022.

Về trách nhiệm bồi thường dân sự: Buộc các bị cáo Lã Thanh B và Tạ Doãn T phải liên đới bồi thường cho chị Đỗ Hoài N số tiền 4.500.000 (bốn triệu, năm trăm nghìn) đồng (Mỗi bị cáo 2.250.000 đồng).

Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 01 áo phông dài tay màu xanh Grap; 01 mũ vải rằn ri; 01 chiếc chìa khóa bằng kim loại 01 cạnh bị cong vênh, chuỗi chìa bọc nhựa màu đen.

(Hiện các vật chứng trên được lưu trữ tại Chi cục thi hành án dân sự quận Đ, thành phố Hà Nội theo Biên bản giao, nhận vật chứng số 105 ngày 10/01/2023).

Mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm, 300.000 đồng án phí DSST và có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị hại có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND thành phố H;
- VKSND thành phố Hà Nội;
- VKSND quận Đ;
- Công an quận Đ;
- Chi cục thi hành án dân sự quận Đ;
- Sở tư pháp TP Hà Nội;
- Bị cáo; bị hại;
- Lưu HS+VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Văn Tịnh